

nhân dân và Tòa án nhân dân nắm lại các vụ, việc đã thụ lý, đề có kế hoạch giải quyết khẩn trương, phục vụ tốt cho việc thực hiện Nghị quyết 228-NQ/TW của Bộ Chính trị trung ương Đảng.

Ngoài việc thi hành đúng đắn những điều quy định trong thông tư này, đề tăng cường mối quan hệ công tác giữa Viện kiểm sát nhân dân với các cơ quan Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ nhắc các ngành, địa phương cần chấp hành nghiêm chỉnh thông tư số 09-TTg ngày 1-2-1963 của Thủ tướng Chính phủ về quan hệ công tác giữa Viện kiểm sát nhân dân các cấp với các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ và cơ quan Nhà nước địa phương.

Hà-nội, ngày 28 tháng 5 năm 1974

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CHỈ THỊ số 146-TTg ngày 5-6-1974 về việc chấm dứt tệ buôn bán, tích trữ, vận chuyển trái phép vật tư, hàng hóa do Nhà nước thống nhất quản lý.

Chính phủ đã có nhiều văn bản quy định việc buôn bán, tích trữ, vận chuyển những vật tư hàng hóa do Nhà nước thống nhất quản lý. Nhưng hiện nay, tình trạng buôn bán, tích trữ, vận chuyển trái phép các vật tư, hàng hóa ấy đang xảy ra phổ biến, nghiêm trọng. Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 8-3-1974, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các ngành, các cấp phải căn cứ vào các chủ trương và biện pháp được nhắc lại dưới đây để thực hiện ngay việc chấm dứt tệ buôn bán, tích trữ, vận chuyển trái phép vật tư, hàng hóa do Nhà nước thống nhất quản lý.

1. Tất cả các vật tư, kỹ thuật như nguyên liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng, dụng cụ, dùng

trong sản xuất, xây dựng, giao thông vận tải, v.v... do nhập khẩu, do các xí nghiệp quốc doanh sản xuất hoặc do các cơ sở sản xuất tiểu và thủ công nghiệp dùng nguyên liệu của Nhà nước gia công làm ra đều do Nhà nước độc quyền nắm và phân phối trực tiếp cho các cơ sở sử dụng theo kế hoạch của Nhà nước. Tuyệt đối không được coi như hàng hóa khác, không được buôn bán tự do. Mọi việc mua, bán, tích trữ, vận chuyển hay sử dụng các vật tư kỹ thuật kể trên mà không có giấy tờ hợp lệ đều coi là hành động phi pháp.

2. Những mặt hàng thuộc các loại kể dưới đây cũng đều do Nhà nước thống nhất quản lý thu mua và phân phối (cung cấp hoặc bán ra); cấm mọi việc buôn bán, tích trữ, vận chuyển trái phép:

a) *Lương thực*, thóc, gạo, ngô, mỳ, bột mỳ và các sản phẩm chế biến từ gạo, ngô, mỳ, bột mỳ;

b) *Mặt hàng thực phẩm, nông sản khác, lâm sản, hải sản* được quy định thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý thu mua và bán ra;

c) *Hàng công nghiệp, tiểu dùng* do nhập khẩu hay do các xí nghiệp quốc doanh sản xuất hoặc do các cơ sở sản xuất tiểu và thủ công nghiệp làm ra mà Nhà nước thống nhất thu mua và bán ra;

d) *Những phế liệu, phế phẩm* của vật tư kỹ thuật hay của các mặt hàng công nghiệp tiểu dùng đã được quy định thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý thu hồi và phân phối sử dụng.

3. Cấm không được phá các thành phẩm của những mặt hàng do Nhà nước thống nhất quản lý để lấy nguyên liệu sản xuất mặt hàng khác.

4. Những cơ sở tập thể (hợp tác xã, tổ) hay cá thể buôn bán những mặt hàng thuộc các loại nói trên phải được Ủy ban hành chính huyện hoặc khu phố, thị xã cấp giấy phép kinh doanh và cơ quan thương nghiệp quốc doanh cho làm ủy thác mua hoặc bán và phải mua, bán theo đúng phạm vi được phép.

Các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã khi cần thiết được trực tiếp với các cơ sở sản xuất để mua các sản phẩm thuộc loại do Nhà nước thống nhất quản lý làm nguyên liệu cho sản xuất, xây dựng thì phải theo kế hoạch của Nhà nước và phải được cơ quan có thẩm quyền thu mua

cấp tinh, thành phố cấp giấy phép, chỉ định nơi mua và chỉ được mua đúng số lượng, chất lượng quy định.

Người sản xuất những mặt hàng lương thực, thực phẩm, nông sản khác, lâm sản, hải sản thuộc loại do Nhà nước thống nhất quản lý, sau khi làm xong nhiệm vụ bán cho Nhà nước (theo nghĩa vụ hoặc theo hợp đồng), phần còn lại để dùng, nếu dùng không hết, muốn bán thì phải theo đúng thể lệ của Nhà nước quy định về từng mặt hàng đó.

Cơ quan, xí nghiệp, các loại hợp tác xã hay cá nhân được Nhà nước cung cấp vật tư, hàng hóa (kể cả tem, phiếu vé, sổ mua hàng) để dùng, nếu dùng không hết thì phải trả lại cho Nhà nước, cấm không được dùng làm vật trao đổi hay buôn bán.

5. Các nhân viên có chức năng kiểm soát, bắt giữ hàng hóa buôn bán trái phép như nhân viên quản lý thị trường thuộc ngành nội thương, nhân viên thuế thuộc ngành tài chính, nhân viên công an, v.v... cần phối hợp chặt chẽ phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành động buôn bán, vận chuyển, tích trữ, sử dụng trái phép vật tư, hàng hóa thuộc loại Nhà nước thống nhất quản lý; phải hướng dẫn cho các nhân viên có trách nhiệm nắm vững các quy định về quản lý vật tư, hàng hóa của Nhà nước và các quy định về thủ tục kiểm soát, bắt giữ... để thi hành nhiệm vụ được đúng đắn, chính xác, tránh xâm phạm đến các quyền tự do dân chủ và tự do cá nhân của nhân dân.

Cần khen thưởng thích đáng, theo chế độ chung, đối với những nhân viên kiểm soát có nhiều thành tích; đồng thời phải thi hành kỷ luật nghiêm khắc đối với những nhân viên làm nhiệm vụ kiểm soát mà có hành động lạm quyền để tham ô, sử dụng trái phép hàng hóa bắt giữ được, hoặc ăn hối lộ, nhận quà biếu để che giấu hay tha cho kẻ phạm pháp.

6. Việc xử lý các vụ vi phạm sẽ căn cứ vào các quy định hiện hành (sắc luật số 001-SL ngày 14-4-1957, nghị định số 163-TTg ngày 19-4-1957); Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thêm một số điểm cho phù hợp với tình hình hiện nay:

a) Mọi hành động vi phạm đều phải tùy theo lỗi nặng nhẹ mà xử lý theo một hoặc nhiều hình thức xử phạt về hành chính sau đây:

— Cảnh cáo;

— Trưng mua hàng hóa theo giá chỉ đạo của Nhà nước (biện pháp này chỉ áp dụng với người sản xuất lương thực, thực phẩm, nông sản khác... mà bán trái phép);

— Tịch thu hàng hóa (kể cả các loại tem phiếu, vé, sổ);

— Phạt tiền từ 1 đồng đến 1000 đồng;

— Thu hồi có thời hạn hoặc vĩnh viễn giấy phép kinh doanh hay vận chuyển.

Trong khi xử lý cần phân biệt giữa người sản xuất và người buôn bán; hàng hóa phạm pháp nhiều hay ít; người mới vi phạm và người tái phạm... Đối với các vụ phạm pháp có tổ chức, có tính chất đầu cơ, có xâm phạm đến tài sản xã hội chủ nghĩa hay tái phạm nhiều lần, ngoài việc xử lý theo các hình thức trên đây, còn phải truy tố để trừng trị theo pháp luật.

Đối với những vụ vi phạm đã có quy định cách xử lý trong thể lệ hải quan, thể lệ lâm nghiệp thì căn cứ vào các thể lệ ấy mà xử lý.

b) Để cho việc xử lý về hành chính các vụ vi phạm được nhanh chóng và kịp thời, Ủy ban hành chính các cấp được quyền xử lý các vụ vi phạm như sau:

— Ủy ban hành chính huyện (hoặc khu phố, thị xã) xử lý các vụ vi phạm có giá trị hàng hóa dưới 5000 đồng và được phạt tới 500 đồng;

— Cán bộ phụ trách các đội hay trạm kiểm soát của ngành công an, thương nghiệp, tài chính nói ở điểm 5 được xử lý các vụ vi phạm giá trị hàng hóa từ 100 đồng trở xuống và được phạt tới 10 đồng (chỉ được trưng mua, không có quyền tịch thu hàng hóa).

Đối với các vụ vi phạm lớn hơn hoặc các trường hợp phải xử lý nặng hơn do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xử lý.

7. Hàng hóa, tang vật bắt được chờ xử lý đều giao cho Phòng thương nghiệp huyện (hoặc khu phố, thị xã) tạm giữ. Nếu là hàng tươi sống hoặc loại hàng mau hỏng thì giao ngay cho cửa hàng mậu dịch quốc doanh hoặc hợp tác xã mua bán gần nhất bán ngay lấy tiền gửi ngân hàng để chờ xử lý.

Hàng hóa, tang vật chờ xử lý nếu hư hỏng, mất mát thì người có trách nhiệm quản lý phải bồi thường; nếu tự tiện sử dụng hoặc lấy cắp thì bị thi hành kỷ luật và có thể bị truy tố trước pháp luật.

Sau khi có quyết định xử lý, vật tư và hàng hóa bị tịch thu đều thuộc công quỹ và giao cho mặt dịch quốc doanh hay hợp tác xã mua bán có trách nhiệm nhận, quản lý để phân phối hoặc bán ra theo chế độ chung; cấm việc tự ý sử dụng, phân phối hoặc bán trong nội bộ. Ba tháng một lần, cơ quan thương nghiệp phải gửi cho cơ quan tài chính bản sao quyết định xử lý và bảng kê hàng xử lý để cơ quan tài chính theo dõi việc thanh toán và thu nộp vào ngân sách.

8. Các ông Bộ trưởng Bộ Nội thương, Bộ Tài chính, Bộ Công an sau khi thống nhất ý kiến với các ngành quản lý vật tư, hàng hóa, hướng dẫn cho các địa phương biết những quy định về quản lý vật tư, hàng hóa hiện hành của Chính phủ, về thủ tục kiểm soát, bắt giữ và xử lý hàng hóa phạm pháp.

Căn cứ vào chỉ thị này và những hướng dẫn của các Bộ Nội thương, Công an, Tài chính, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố cần nghiêm yết cho nhân dân biết những vật tư, hàng hóa do Nhà nước thống nhất quản lý, cấm buôn bán tự do, đồng thời chỉ đạo thực hiện tốt việc xóa bỏ tệ buôn bán, vận chuyển, tích trữ trái phép vật tư, hàng hóa ấy.

9. Cần định thời hạn cho những người đang buôn bán, tích trữ trái phép vật tư, hàng hóa do Nhà nước thống nhất quản lý phải khai báo, bán lại cho Nhà nước theo giá chỉ đạo hoặc nộp lại cho Nhà nước những hàng hóa đó.

Đối với những người đang làm nghề buôn bán trái phép thì tùy từng trường hợp cụ thể mà chuyển họ đi làm việc khác, trước hết là lao động sản xuất. *

10. Thủ trưởng các ngành ở trung ương và Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm thi hành chỉ thị này.

Hà-nội, ngày 5 tháng 6 năm 1974

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG — GIÁO DỤC

THÔNG TƯ số 3-LĐ/TT ngày 24-5-1974
về giáo dục ý thức ngành nghề và
hướng dẫn học sinh phổ thông đi
học nghề.

I. MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH CHUNG

Nghị quyết Đại hội Đảng lao động Việt-nam lần thứ III đã đề nhiệm vụ của nhà trường xã hội chủ nghĩa là « đào tạo học sinh thành những người lao động làm chủ đất nước, có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có văn hóa và kỹ thuật, có sức khỏe, những người phát triển toàn diện để xây dựng xã hội mới ». Các trường phổ thông hàng năm có tới hàng chục vạn học sinh đến tuổi lao động học hết cấp II, cấp III cần được phân bổ hợp lý nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học, công nhân kỹ thuật vững mạnh, đồng thời giải quyết công việc làm cho học sinh thời học góp phần phân công mới lao động xã hội.

Đề tăng cường chỉ đạo và cải tiến công tác tuyển sinh đào tạo công nhân kỹ thuật, Nghị quyết số 99-CP ngày 19-5-1973 của Hội đồng Chính phủ đã quy định : « việc tuyển sinh vào các trường, lớp dạy nghề phải được hết sức coi trọng, tuyển lựa đúng tiêu chuẩn cho từng ngành nghề theo quy chế tuyển sinh đã được ban hành. Từ năm 1973, các trường dạy nghề phải chuyển sang tuyển sinh theo năm học; các trường phổ thông cấp II và cấp III phải được giao nhiệm vụ, hướng dẫn cho học sinh lựa chọn ngành, nghề, phù hợp với sở trường và yêu cầu của Nhà nước, lập hồ sơ, thủ tục cần thiết cho việc tuyển sinh từ các trường phổ thông vào các trường lớp dạy nghề ».

Quán triệt và nghiêm chỉnh thực hiện nhiệm vụ và quy định trên, ngành giáo dục đã bước đầu cải tiến chương trình giảng dạy trong nhà trường phổ thông các cấp và đã góp phần giáo dục ý thức đúng đắn dẫn cho học sinh trong việc lựa chọn ngành nghề sau khi học hết cấp II hoặc cấp III. Hầu hết học sinh lớn tuổi đã thôi học, không có điều kiện đi học các trường đại